TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 22-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mã Nguyệt Thu

C*ác Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Đoàn Tụ

Bà Dương Thị Hiền

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXXS-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Tuấn T**; tên gọi khác: Đặng Tuấn T

Sinh ngày: 02/5/1997, tại H, N, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT: Xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa: 6/12

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đặng Nhân H1 (Đã chết)

Con bà: Bàn Thị M, sinh năm 1966, nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo có bốn chị em, hai chị gái và một em trai sinh đôi.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2021 đến ngày 05/5/2021 bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng do bị khởi tố về hành vi Giết người. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Đặng Tuần B, sinh năm 1990

Trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Cao Bằng. có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đặng Tuần L, sinh năm 1973

+ Ông Bàn Tuấn C, sinh năm 1990

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Ông L, ông C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/02/2021 Đặng Tuần B sinh năm 1990, trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Cao Bằng đến nhà ông Bàn Tuấn C, sinh năm 1990 là người cùng xóm để mượn xe mô tô. Khi đến nơi, C không ở nhà, B gặp bố vợ của C là ông Đặng Tuần L, sinh năm 1973 cũng là người cùng xóm Đ, B hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 11B1-43049 thì ông L đồng ý. Chiếc xe mô tô này là của ông Đặng Tuần L, ông L đưa tiền cho Bàn Tuấn C là con rể của ông L đi mua tại cửa hàng mua, bán xe máy X, địa chỉ: tổ 10 phường N2, thành phố Cao Bằng. Sau khi mua, xe để tại nhà ông C để ông C và ông L cùng sử dụng. Mượn được xe mô tô, B điều khiển xe đi chợ P, xã T1, đến khoảng 17 giờ cùng ngày B quay về, khi đến nhà của Bàn Hữu Q ở Xóm Đ, H, B để chiếc xe mô tô ở đường liên xã H – T1 cách nhà khoảng 35 mét, B khóa xe, rút chìa khóa rồi đi lên nhà Q ngồi chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Đặng Tuấn T, sinh năm 1997, trú tại xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Cao Bằng đi bộ từ nhà theo đường liên xã H – T1, khi đi đến đoạn đường rẽ lên nhà Q, T thấy một chiếc xe mô tô dựng ở lề đường, gần cột điện nên T nảy sinh ý định trộm xe làm phương tiện đi đến nhà bạn gái ở thị trấn N. T bước đến cạnh chiếc xe mô tô, dùng tay phải luồn vào nắp nhựa ở phần cổ xe mô tô rút ra một

dây điện màu đen rồi dùng tay giật đứt sợi dây điện, sau đó ngồi lên xe, đạp cần khởi động thì xe nổ. T điều khiển xe mô tô ra thị trấn N đến đoạn đường gần xưởng trúc thuộc xóm N2, thị trấn N thì để chiếc xe mô tô ở cạnh đường rồi đi bộ đến nhà bạn gái chơi. Đến ngày 05/02/2021, T điều khiển xe mô tô đi về nhà thì bị Công an xã H phát hiện và tạm giữ chiếc xe mô tô.

Tại Kết luận số 03/KL-HĐĐG ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị còn lại của chiếc mô tô BKS: 11B1-430.49 là 13.320.000,đ (*Mười ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 11B1 430-49. Ngày 06/5/2021, Công an huyện Nguyên Bình đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Tuấn L.

- Một chứng nhận đăng ký xe mô tô số 039884, một giấy mua bán xe giữa người bán người bán tên Vũ Hồng Khanh, người mua tên Bàn Tuấn C. Ngày 07/5/2021, Công an huyện Nguyên Bình đã trả lại giấy tờ trên cho ông Bàn Tuấn C.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSNB ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đặng Tuấn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Tuấn T phạm tội trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 18 (*Mười tám*) tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-43049 cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đặng Tuấn L là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/5/2021 Bị cáo Đặng Tuấn T và ông Đặng Tuấn L đã lập biên bản thỏa thuận bị cáo bồi thường cho ông Đặng Tuấn L tổng chi phí sửa xe và công đi tìm xe bị mất số tiền 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*). Tại phiên tòa, bị cáo và ông L giữ nguyên ý kiến như đã thỏa thuận do đó đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của hai bên.

- Về án phí: Bị cáo Đặng Tuấn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa và tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Đặng Tuấn L là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe bị mất trộm yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*) tiền sửa xe và công đi tìm xe, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông L. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Bàn Tuấn C không có ý kiến gì về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra công an huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tuấn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai, khoảng 23 giờ ngày 01/02/2021 bị cáo một mình đi bộ từ nhà theo đường liên xã H - Thành Công để ra thị trấn Nguyên Bình, đến nhà ông Quân thuộc xóm Đ, xã H, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng thì nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đen bạc để ở bên phải đường nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe dùng làm phương tiện đi đến nhà bạn gái ở thị trấn N. Bị cáo đi đến gần chiếc xe, cầm vào cổ xe thì thấy xe không khóa cổ nên bị cáo dùng tay luồn vào nắp nhựa ở phần cổ xe mô tô rút ra một dây điện màu đen rồi dùng tay giật đứt sợi dây điện, sau đó ngồi lên xe, đạp cần khởi động thì xe máy nổ. Bị cáo điều khiển xe mô tô ra thị trấn N đến đoạn đường gần xưởng trúc thuộc xóm Nà Gọn, thị trấn N, bị cáo để chiếc xe mô tô ở cạnh đường rồi đi bộ đến nhà bạn gái chơi. Đến ngày 05/02/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô đi về thì bị Công an xã H phát hiện và tạm giữ chiếc xe mô tô. Tại Kết luận số 03/KL-HĐĐG ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài

sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị còn lại của chiếc mô tô BKS: 11B1-430.49 là 13.320.000,đ (*Mười ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*). Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác mục đích sử dụng làm phương tiện di chuyển cá nhân. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 13.320.000,đ (*Mười ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trình độ học vấn còn hạn chế, học đến lớp 6 thì bỏ học, tuy nhiên bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có phương tiện đi lại nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Trong thời gian được tại ngoại để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản, vì mâu thuẫn cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi giết người và đang bị tạm giam để điều tra.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có khả năng tự tu dưỡng cải tạo mà cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Đặng Tuấn L là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe và công đi tìm xe số tiền 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*), bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông L.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Nguyên Bình đã xử lý vật chứng bị tạm giữ theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Nguyên Bình, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Tuấn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Đặng Tuấn T 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Đặng Tuần L số tiền 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đặng Tuấn T phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã H;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Mã Nguyệt Thu